



CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai

561 Trần Hưng Đạo

Thị xã Ayupa, Tỉnh Gia Lai

Mã chứng khoán: **SEC**

Sàn giao dịch: **HOSE**

Ngành: Hàng tiêu dùng

Lĩnh vực: Sản xuất thực phẩm

Khuyến nghị: **BÁN**

Giá mục tiêu: 19,800 VND

Giá hiện tại: 24,700 VND

Giá chào sàn: 18,000 VND



EPS trailing (Q3/2009): 3,710 VND P/E : 6.66

BVPS (Q3/2009): 13,133 VND P/B : 1.88

Thông tin cơ bản về công ty

Lĩnh vực hoạt động chính

- Sản xuất đường, các sản phẩm sau đường từ mía.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

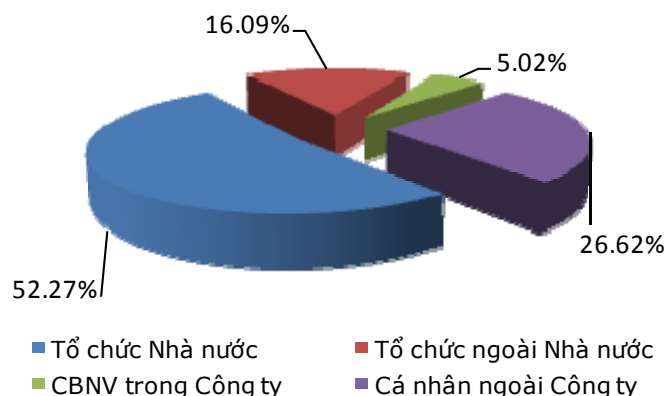
Chỉ tiêu tài chính cơ bản

ĐV: Triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính	2007	2008	9T-2009
Doanh thu	154,734	185,345	171,857
Lợi nhuận gộp	30,335	50,570	42,598
Lợi nhuận từ HĐSXKD	19,986	42,979	39,219
LNST	18,728	42,005	36,302
Tổng tài sản	146,079	163,276	194,452
Vốn chủ sở hữu	133,354	149,142	165,653
ROA	12.8%	25.7%	18.7%
ROE	14.0%	28.2%	21.9%
EPS (VND)	1,485	3,330	2,878*
Giá trị sổ sách (VND)	10,572	11,824	13,133

*: EPS 9 tháng/2009

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/10/2009



Nhận định

- Quy mô về tổng tài sản, vốn chủ sở hữu thấp nhất** trong số các doanh nghiệp ngành mía đường đang niêm yết và có sự chênh lệch khá lớn.
- Vùng nguyên liệu khá ổn định** với cự ly vận chuyển gần (trung bình 22km) giúp SEC ổn định được nguồn cung nguyên liệu đầu vào và giảm chi phí vận chuyển.
- Công suất hoạt động nhà máy đường vẫn ở mức thấp** hơn trung bình ngành nên mặc dù doanh thu và lợi nhuận của SEC có sự tăng trưởng cao qua các năm song vẫn ở mức thấp.
- Tình hình tài chính lành mạnh**, nợ ít nên áp lực trả nợ đối với SEC là không lớn. Năng lực hoạt động ở mức khá tốt, khả năng sinh lời ở cao hơn hẳn ba DN ngành mía đường còn lại.

Tin tức liên quan

Ngày	Tin tức	Nguồn
04/01/2010	SEC: Bài giới thiệu niêm yết	www.tvsi.com.vn
29/12/2009	SEC: Giao dịch tại HoSE từ ngày 6/1 với giá tham chiếu 18,000 đồng	www.cafef.vn
23/12/2009	SEC: Niêm yết 12,613,472 cổ phiếu	www.cafef.vn

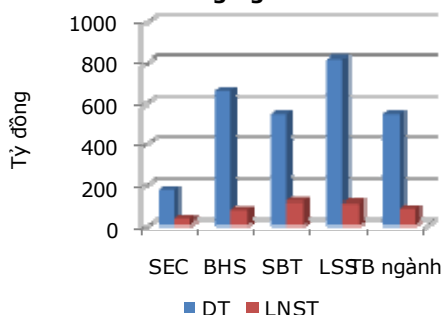
Hệ thống dữ liệu của TVSI được áp dụng theo chuẩn quốc tế.

Bảng so sánh các Công ty cùng ngành

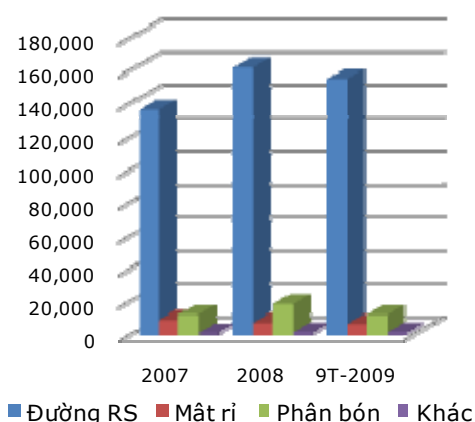
ĐV: Tỷ đồng	SEC	BHS	SBT	LSS
Tổng TS	194	718	1,667	1,009
VCSH	166	410	1,555	623
DTT	172	657	547	815
LNST	36	79	117	111
BVPS ('000 VND)	13.133	22.104	11.011	21.107
Trailing EPS ('000 VND)	3.710	2.902	0.584	3.926
P/E(trailing)	6.66	12.47	20.71	11.59

Nguồn: BCTC 9T-2009 các Công ty, TVSI tổng hợp

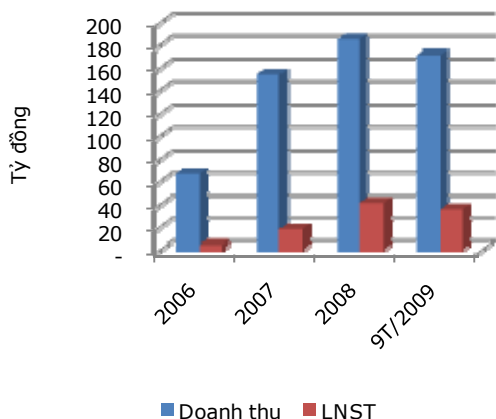
Biểu đồ so sánh DT, LNST 9T/2009 Công ty cùng ngành



Cơ cấu DT các sản phẩm chính



Tăng trưởng DT, LNST qua các năm



Nguồn: SEC, TVSI tổng hợp

Vị thế của Công ty trong ngành

Nếu so với các nhà máy sản xuất đường ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên thì SEC được xếp vào một trong những doanh nghiệp có sản lượng đường cung cấp hằng năm lớn và ổn định nhất. Hiện SEC đang vận hành ổn định hệ thống dây chuyền với công suất nhà máy đạt 2,000 tấn mía cây/ngày, cao hơn năm 2009 là 200 tấn/ngày).

Thị trường chứng khoán Việt Nam tới thời điểm hiện tại có mặt 4 Công ty niêm yết trong ngành mía đường là BSH, SBT, LSS và SEC (chào sàn ngày 06/01/2010). Nếu so về quy mô tài sản cũng như DT và LNST đạt được thì SEC đang có khoảng cách khá xa so với 3 doanh nghiệp còn lại. Xét về thị phần tiêu thụ trong nước thì LSS đứng đầu, tiếp đến là SBT, BHS và SEC đứng cuối cùng với thị trường chủ yếu và ổn định ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Tình hình hoạt động

Tiền thân là doanh nghiệp liên doanh nước ngoài, sau đó được mua lại hoàn toàn cổ phần của đối tác nước ngoài và cổ phần hóa vào tháng 8/2007 lấy tên là Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là hơn 126 tỷ đồng.

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất mía đường nên doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động này mang lại chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu và lợi nhuận của SEC (từ 85% đến 90% doanh thu và trên 90% lợi nhuận). Hiện SEC đang có 8 hệ thống phân phối sản phẩm như CTCP Thực phẩm công nghệ Sài Gòn, Trung tâm thương mại Sài Gòn, CTCP lương thực thực phẩm miền Nam... và nhiều địa phương khác.

Từ năm 2008, Công ty đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất điện năng tận dụng phụ phẩm từ mía, mang lại một phần doanh thu cho Công ty song tỷ trọng còn thấp. Năm 2008, doanh thu từ mảng hoạt động này đạt 457 triệu đồng và 9 tháng đầu năm là 167 triệu đồng.

Ngoài ra, đóng góp vào doanh thu hàng năm của SEC còn có các sản phẩm được sản xuất từ phụ phẩm của mía như mật rỉ, phân bón... Với sự tăng trưởng trong doanh thu đường tinh luyện, doanh thu của các sản phẩm này cũng mang lại lợi nhuận ngày càng lớn hơn cho SEC.

Doanh thu của SEC tăng trưởng đều qua các năm. Đặc biệt, năm 2007, công ty ký thêm được nhiều hợp đồng cung cấp mía lớn, nâng năng suất bình quân của nhà máy sản xuất đường lên 63 tấn/ha. Điều này đã làm cho doanh thu cả năm tăng 129.10% so với năm 2006. 9 tháng đầu năm 2009, SEC đạt doanh thu 171.86 tỷ đồng, bằng 95.10% kế hoạch doanh thu cả năm 2009.

Cùng với sự tăng trưởng cao của doanh thu, lợi nhuận của SEC cũng có sự tăng trưởng không kém và thậm chí còn cao hơn hẳn so với tăng trưởng doanh thu. Năm 2007 tăng 285.46% so với năm 2006. Năm 2008 có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận là 124.29%. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2009 đạt 36.30 tỷ đồng, vượt 9.18% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Hiện tại, SEC đang chịu sự kiểm soát, chi phối của Công ty Điện Gia Lai, đại diện sở hữu Nhà nước với tỷ lệ nắm giữ là 52.27%. Điều này cho thấy trong tương lai, SEC sẽ có khả năng mở rộng doanh thu hoạt động sản xuất điện - điện năng.

Tình hình tài chính

SEC	2007	2008	9T-2009
KN thanh toán hiện hành	4.15	4.95	3.33
KN thanh toán nhanh	2.12	2.65	3.15
KN thanh toán bằng tiền	0.97	0.42	0.33
Vòng quay hàng tồn kho	6.23	6.00	32.94
Vòng quay tài sản cố định	1.73	1.99	1.76
Vòng quay tổng tài sản	1.06	1.14	0.88
Nợ phải trả/NVCSH	9.54%	9.30%	17.29%
Nợ phải trả/Tổng Tài sản	8.71%	8.51%	14.74%
ROA	12.8%	25.7%	18.7%
ROE	14.0%	28.2%	21.9%
Bookvalue (VND)	10,572	11,824	13,133
EPS (VND)	1,485	3,330	3,710

Nguồn: BCTC SEC, TVSI tổng hợp

So sánh với DN cùng ngành (9T/2009)

Chỉ tiêu	SEC	BHS	SBT	LSS
Khả năng thanh toán				
KNTT hiện hành	3.33	2.18	5.79	2.09
KNTT nhanh	3.15	1.45	4.64	1.87
KNTT bằng tiền	0.33	0.40	1.91	0.80
Năng lực hoạt động				
Vòng quay HTK	32.94	5.65	5.89	14.27
Vòng quay TSCĐ	1.76	2.31	0.76	3.24
Vòng quay TTS	0.88	0.91	0.33	0.81
Cơ cấu vốn				
Nợ phải trả/NVCSH	17.29%	75.25%	7.09%	50.68%
Nợ phải trả/TTS	14.74%	42.94%	6.62%	32.81%
Khả năng sinh lời				
LN biên gộp	0.25	0.16	0.24	0.23
LN biên trước thuế	0.23	0.12	0.22	0.18
LN biên sau thuế	0.21	0.12	0.21	0.14
ROA	18.7%	10.9%	7.0%	11.0%
ROE	21.9%	19.2%	7.5%	17.8%
Lợi ích cổ đông				
Bookvalue ('000 VND)	13.133	22.104	11.011	21.107
EPS trailing ('000 VND)	3,710	2.902	0.584	3.926
P/E trailing	6.66	12.47	20.71	11.59
P/B	1.88	1.64	1.10	2.16

Nguồn: BCTC Công ty, TVSI tổng hợp

Chính sách chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức	Hình thức
2007	12%	Tiền mặt
2008	27%	Tiền mặt
2009*	18%	-
2010*	22%	-

*: Kế hoạch

Nguồn: SEC, TVSI tổng hợp

Cơ cấu vốn

Từ khi cổ phần hóa từ tháng 8/2007 đến nay, SEC có nguồn vốn kinh doanh tương đối ổn định với cơ cấu ít sử dụng vốn nợ, điều này được thể hiện ở việc hệ số nợ của SEC luôn ở mức dưới 15%. Do đó, Công ty ít phải chịu áp lực trả nợ, ít phụ thuộc vào những biến động của nguồn vốn vay ngoài như việc hạn chế cho vay của các ngân hàng trong thời gian vừa qua.

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của SEC khá cao và có xu hướng tăng qua các năm. Khả năng thanh toán bằng tiền có sự sụt giảm do SEC giảm tỷ trọng tiền mặt tại quỹ xuống. Nếu so với 3 công ty cùng ngành thì khả năng trả nợ của SEC tốt hơn BHS và LSS song vẫn chưa bằng SBT.

Khả năng hoạt động

Mặc dù doanh thu tăng trưởng mạnh trong năm 2008 nhưng đồng thời SEC cũng mở rộng quy mô và mua sắm thêm tài sản cố định, do đó vòng quay hoạt động trong năm này cũng không thay đổi nhiều so với năm 2007. 9 tháng đầu năm, hàng tồn kho sụt giảm mạnh từ việc xuất kho bán sản phẩm nên vòng quay hàng tồn kho tăng đột biến 32.94 vòng. Nhìn chung khả năng hoạt động của SEC ở mức khá tốt.

Khả năng sinh lời

Cũng giống như các Công ty cùng ngành mía đường khác, hoạt động kinh doanh của SEC ít bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế. Do đó, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao hằng năm mang lại cho SEC tỷ lệ sinh lời trên tổng tài sản và vốn chủ lớn, cao hơn cả 3 Công ty còn lại. Điều này cho thấy công tác quản trị chi phí đầu vào của SEC luôn được chú trọng nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

Hệ số giá trị thị trường

Theo giá đóng cửa điều chỉnh phiên giao dịch thứ 8 của cổ phiếu SEC (ngày 15/01/2010) là 24,700 đ/CP thì P/E của SEC ở mức 6.66x, thấp hơn so với trung bình ngành khá nhiều, và P/B ở mức 1.88x. Song nếu so về quy mô tài sản cũng như mức độ vốn hóa thị trường đang ở mức thấp của SEC thì tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của cổ phiếu SEC vẫn chưa thể bằng các doanh nghiệp còn lại.

Chính sách cổ tức của Công ty

Công ty bắt đầu chi trả cổ tức từ năm 2007 khi chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần với tỷ lệ chi trả là 12% bằng tiền mặt. Sang năm 2008, hoạt động kinh doanh đạt mức tăng trưởng cao, do đó, SEC đã tăng mức chi trả cổ tức lên 27% bằng tiền mặt, một con số khá ấn tượng trong tình hình khủng hoảng kinh tế của năm 2008.

Năm 2009, SEC dự kiến chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ là 18%, thấp hơn nhiều so với năm 2008 do Công ty có kế hoạch giữ lại lợi nhuận để mở rộng quy mô, tăng năng suất của nhà máy đường cũng như nhà máy nhiệt điện trong năm 2010.

Triển vọng ngành mía đường

Lộ trình cắt giảm thuế với đường nhập khẩu theo AFTA

Mặt hàng	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Đường thô	30%	30%	30%	20%	10%	5%
Đường tinh luyện	40%	40%	30%	20%	10%	5%

Nguồn: vietbao.vn

Đến nay, Việt Nam đã có khoảng 40 nhà máy đường đang hoạt động với công suất trung bình là 2,644 tấn mía cây/ngày/nhà máy. Theo thống kê, nhu cầu tiêu thụ đường của cả nước mỗi năm khoảng từ 1.3 đến 1.4 triệu tấn thì với công suất như trên, lượng đường sản xuất được trong nước chỉ đáp ứng được khoảng từ 70% đến 75%. Do đó, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu đường qua đường chính ngạch và nhập lậu.

Mặc dù đã được sự bảo hộ mạnh của Nhà nước, nhưng theo lộ trình hội nhập AFTA, năm 2010, thuế suất nhập khẩu đường từ các nước ASEAN sẽ giảm từ 10% của năm 2009 xuống còn 5%. Đồng thời hạn ngạch nhập khẩu dần dần sẽ được bãi bỏ theo cam kết WTO. Điều này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp sản xuất đường trong nước sẽ phải chịu sự cạnh tranh rất lớn, trực tiếp từ các sản phẩm đường nhập ngoại. sẽ có tác động tiêu cực tới sản xuất và giảm thị phần tiêu thụ mía đường của các doanh nghiệp trong nước.

Tiềm năng phát triển của công ty

Tình hình đầu tư và thu mua nguyên liệu của SEC

	ĐV	2005-2006	2006-2007	2007-2008	2008-2009
Số hộ ký HĐ	Hộ	1,536	1,991	2,094	1,970
Diện tích ký HĐ	ha	2,677	3,941	4,052	4,100
Sản lượng ký HĐ	Tấn	121,294	246,663	221,027	240,000
Năng suất BQ	Tấn/ha	45	63	55	59
Vốn ứng trước	Trđ	5,562	15,028	13,946	21,328
Vốn thu hồi	Trđ	5,562	14,973	13,940	-
Tỷ lệ thu hồi vốn	%	100%	99.64%	99.96%	-

Nguồn: BCBNY_SEC

Đường là thực phẩm thiết yếu hằng ngày của người dân, là một trong những nguyên liệu chủ yếu dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm chế biến bánh, kẹo, sữa... và là chất phụ gia quan trọng của nhiều ngành khác như dược phẩm, năng lượng... Do đó, mặc dù không phải là ngành có lợi thế kinh tế vĩ mô song sự phát triển của ngành sản xuất mía đường nói chung sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của nền kinh tế.

Về phía Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai, giá mía tăng mạnh trong thời gian vừa qua mở ra khả năng tăng trưởng lợi nhuận cao cho SEC nói riêng và toàn ngành mía đường nói chung.

Thế mạnh của SEC là có vùng nguyên liệu ổn định, quỹ đất dồi dào. Hiện công ty đang có 4,100 ha mía nguyên liệu, tập trung chủ yếu tại các huyện Iapa, Phú Thiện và thị xã Ayunpa nên cự ly vận chuyển trung bình của vùng nguyên liệu của Công ty trung bình chỉ khoảng 22 km.

Để ổn định nguồn cung, SEC ký hợp đồng đầu tư và thu mua trực tiếp với nhà trồng mía theo thời hạn cả vòng đời cây mía, điều này vừa góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, vừa đảm bảo quyền lợi cho người trồng mía được hưởng toàn bộ giá mua mía của Công ty.

Nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng suất, SEC đã đầu tư trên 232.75 tỷ đồng để đầu tư nâng công suất nhà máy đường lên 2,500 tấn mía cây/ngày, dự kiến tháng 2/2010 đưa vào sản xuất. Khi đó, sản phẩm đường của SEC sẽ tăng khả năng cạnh tranh với đường ngoại nhập cũng như đường nhập lậu. Cùng với việc nâng cao công suất, SEC đồng thời sẽ mở rộng diện tích từ 4,100 ha lên 5,300 ha nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho vụ ép mới 2009-2010

Với lĩnh vực sản xuất điện năng từ các phụ phẩm mía, SEC cũng đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nâng công suất nhà máy nhiệt điện từ 8 MW lên 12 MW, dự kiến đưa vào vận hành khai thác trong quý I/2010 này. Sản phẩm điện năng của Công ty trong thời gian tới dự báo sẽ đem lại nhiều lợi nhuận cho Công ty khi SEC tiến hành thỏa thuận đấu nối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, và trong quý I/2010 (khoảng đầu tháng 3/2010), sẽ phát điện lên lưới quốc gia.

Trong chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, SEC đang hướng đến các dự án cụ thể như: đầu tư lò hơi đốt bã mía và trấu công nghệ thế hệ mới, nhằm mục đích hạ giá thành sản phẩm và bảo vệ môi trường; xây dựng và phát triển cụm công nghệ chế biến công nghiệp, chủ động nguyên liệu đáp ứng đủ nhu cầu cho hoạt động sản xuất với mục tiêu cung ứng ra thị trường 20,000 tấn đường hàng năm; phát điện lên lưới điện quốc gia từ nguồn nguyên liệu là bã mía, đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng cao...

Định giá cổ phiếu

Chúng tôi tiến hành định giá cho cổ phiếu SEC theo phương pháp so sánh ngang P/E và P/B với các Công ty được so sánh là BHS, SBT và LSS. Tỷ trọng đóng góp của mỗi của phiếu vào hệ số chung của ngành được tính toán căn cứ vào mức độ vốn hóa thị trường của cổ phiếu đó.

15/01/2010	SEC	BHS	SBT	LSS
Giá thị trường ('000 VND)	24.70	36.20	12.10	45.50
Giá trị vốn hóa (tỷ đồng)	311.55	670.84	1,709.15	1,342.68
Tỷ trọng GTVH	7.72%	16.63%	42.37%	33.28%

Phương pháp P/E

EPS điều chỉnh ('000 VND)	3.710	2.902	0.584	3.926
P/E điều chỉnh	6.66	12.47	20.71	11.59
P/E thành phần	0.51	2.07	8.77	3.86

Phương pháp P/B

Giá trị sổ sách ('000 VND)	13.133	22.104	11.011	21.107
P/B	1.88	1.64	1.10	2.16
P/B thành phần	0.15	0.27	0.47	0.72

Nguồn: BCTC các Công ty, TVSI tổng hợp

Phương pháp P/E:

P/E trung bình của các cổ phiếu ngành mía đường hiện tại là 15.22x. Chúng tôi dự kiến trailing EPS điều chỉnh đến quý I/2010 cho SEC vào khoảng 3,785 VND. So sánh về quy mô tổng tài sản, vốn chủ sở hữu cũng như tình hình về máy móc, công suất nhà máy, chúng tôi nhận thấy SEC đều không bằng mức trung bình ngành hiện tại. Bên cạnh đó, căn cứ vào tính chất mùa vụ của ngành mía đường là lợi nhuận cao vào quý I hằng năm nên chúng tôi cho rằng mức P/E hợp lý cho cổ phiếu SEC ở mức 5.8x. Giá CP SEC theo phương pháp P/E sẽ vào khoảng **21,100 VND**.

Phương pháp P/B:

P/B trung bình của ngành hiện tại là 1.6x. So với các doanh nghiệp trong ngành thì đòn cân nợ của SEC khá thấp. Do đó Book value của SEC cũng không có nhiều chênh lệch so với mức trung bình ngành. Tính tới ngày 15/01/2010, P/B của SEC là 1.88, cao hơn mức trung bình ngành. Tuy nhiên, quý I hàng năm, kỳ vọng của nhà đầu tư vào lợi nhuận ngành mía đường thường lớn. Vì thế, với mức BVPS của cổ phiếu SEC dự kiến đến hết quý I/2010 xấp xỉ 15,278 VND, P/B của SEC được dự phóng ở mức 1.12x. Giá CP SEC theo phương pháp P/B là **18,600 VND**.

Tổng hợp lại theo các phương pháp định giá theo trọng số lần lượt cho P/E và P/B là 50:50 thì giá hợp lý mỗi cổ phiếu SEC vào khoảng 19,800 VND/CP.

	Bán với khối lượng lớn
	Nên bán
	Cầm giữ
	Nên mua
	Mua với khối lượng lớn

Khuyến cáo sử dụng

- Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI.
- Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.
- TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

PHÒNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

Chuyên viên phân tích:

Đào Thị Thu Huyền

Email: huyendtt@tvs.com.vn

Sản phẩm phòng phân tích TVSI

Báo cáo thường xuyên

Thông tin cập nhật website hàng ngày

Morning Briefing

Thống kê giao dịch cuối ngày

Thống kê giao dịch tuần

Bản tin: bản tin tuần, trái phiếu

Lịch sự kiện theo tháng

Báo cáo phân tích

Báo cáo Kinh tế Đầu tư tháng

Báo cáo phân tích ngành

Báo cáo phân tích công ty

Báo cáo thống kê

EPS Flash Report

Investment Tool

Top 50 mã CK có giá trị vốn hóa lớn nhất

Sản phẩm giao dịch

I-trade Home

I-trade Pro

Hội thảo

Hội thảo chuyên đề và hội thảo nhỏ

Trụ sở

Chi nhánh HCM

193 Trần Hưng Đạo, Q. 1

ĐT: (08) 38386868

Fax: (08) 39207542

Chi nhánh Hoàn Kiếm

26C Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm

ĐT: (04) 39332233

Fax: (04) 39335120

Chi nhánh An Đông, HCM

95A Nguyễn Duy Dương, Q. 5

ĐT: (08) 38306547

Fax: (08) 38306547

Chi nhánh Hải Phòng

19 Điện Biên Phủ

ĐT: (031) 3757556

Fax: (031) 3757560

Chi nhánh Đà Nẵng

114 Quang Trung

ĐT: (0511) 3752282

Fax: (0511) 3752283

152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: (04) 37280921

Fax: (04) 37280920